

Vietnamese

# Business & Law

月刊 ベトナム法令・ビジネス情報

## BẢN TIN

Ngày 30 tháng 11 năm 2011

### Nội dung

Trang

#### I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

1. Nghị định 101/2011/NĐ-CP về việc ban hành một số giải pháp về thuế 1
2. Chuyển lỗ phát sinh trước và từ năm 2009 1
3. Ưu đãi của DNCX từ năm 2012 2

#### II. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)

1. Chính sách thuế đối với khoản hỗ trợ học phí cho con người nước ngoài 2
2. Thuế TNCN đối với thanh toán hoa hồng môi giới bán hàng 2

#### III. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)

1. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng khi mua hàng nhiều lần trong cùng một ngày của cùng một nhà cung cấp 2
2. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng khi mua hàng của DNTN 3

#### IV. THUẾ NHÀ THẦU

1. Thuế nhà thầu đối với hàng gia công xuất khẩu tại chỗ 3
2. Không phải nộp thuế nhà thầu đối với dịch vụ tiếp thị và quảng cáo ở nước ngoài 3

#### V. LĨNH VỰC KHÁC

1. Gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài tại Việt Nam 3
2. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 202/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2004 của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng. 4



**I-GLOCAL**  
incubate the next

**IGLA**  
IGL AUDIT CO., LTD

### I-GLOCAL CO., LTD. IGL AUDIT CO., LTD (“IGLA”)

“IGLA” is a group audit firm of I-GLOCAL

Hanoi – Room 1503, 15th Floor, VIT Tower, 519 Kim Ma St., Ba Dinh Dist., Hanoi, Vietnam Tel: +84 4 2220 0334  
HCMC – Room 903, 9th Floor, SunWah Tower, 115 Nguyen Hue St., Dist. 1., HCMC, Vietnam Tel: +84 8 3827 8096

#### Key Contacts

(Japanese) **Yusuke Kaburagi** (蕪木): yusuke.kaburagi@i-glocal.com  
**Yoshinao Nagai** (永井): yoshinao.nagai@i-glocal.com

(HCM Office) **Nguyen Dinh Phuc** : nguyen.dinh.phuc@i-glocal.com  
**Vo Tan Huu** : vo.tan.huu@i-glocal.com

(Hanoi Office) **Nguyen Quynh Nam** : nam.nguyen@iglaudit.com  
**Ta Huong Ly** : ta.huong.ly@i-glocal.com

**Takayuki Jitsuhara** (實原): takayuki.jitsuhara@i-glocal.com

**Tran Nguyen Trung** : tran.nguyen.trung@i-glocal.com  
**Vu Lam** : lam.vu@iglaudit.com

**Nguyen Cam Chi** : chi.nguyen@iglaudit.com  
**Tran Phu Son** : tran.phu.son@i-glocal.com



## I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

### 1. Nghị định 101/2011/NĐ-CP về việc ban hành một số giải pháp về thuế

Ngày 04 tháng 11 năm 2011, Chính phủ ban hành Nghị định 101/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 08/2011/QH13 của Quốc hội về ban hành một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân.

Một số nội dung liên quan đến ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- ♦ Giảm thuế thu nhập năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động.
  - Giảm 30% số thuế TNDN phải nộp năm 2011 của doanh nghiệp vừa và nhỏ, trừ số thuế tính trên thu nhập từ kinh doanh xổ số, kinh doanh bất động sản, kinh doanh chứng khoán, kinh doanh tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và thu nhập từ sản xuất hàng hóa, kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
  - Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại khoản này là doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí về vốn hoặc lao động theo quy định tại khoản 1, Điều 3, Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ.
  - Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011 của doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử, xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội.
  - Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động quy định tại khoản này là doanh nghiệp có tổng số lao

động sử dụng thường xuyên bình quân năm 2011 trên 300 người, không kể lao động có hợp đồng ngắn hạn dưới 3 tháng.

- Hoạt động sản xuất, gia công, chế biến nông sản, lâm sản, thủy hải sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử quy định tại khoản này được xác định theo quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.
  - Doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập từ các hoạt động được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp không hạch toán riêng được thu nhập của các hoạt động được giảm thuế thì thu nhập để tính số thuế được giảm được xác định theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu của hoạt động được giảm thuế với tổng doanh thu năm 2011.
  - ♦ Trong cùng một thời gian nếu doanh nghiệp được hưởng các mức ưu đãi thuế khác nhau đối với một khoản thì được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất.
  - ♦ Trong trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thì số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo quy định tại Nghị định này được tính trên số thuế còn lại sau khi đã trừ đi số thuế thu nhập doanh nghiệp được hưởng ưu đãi.
- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2011.

### 2. Chuyển lỗ phát sinh trước và từ năm 2009

Theo hướng dẫn tại Công văn số 16344/CT-TT&HT ngày 23/11/2011, doanh nghiệp có các khoản lỗ phát sinh từ năm 2009 trở đi thì phải chuyển toàn bộ và liên tục số lỗ vào thu nhập chịu thuế của những năm tiếp



theo trong thời gian không quá 5 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗi. Các khoản lỗi phát sinh trước năm 2009 thực hiện chuyển lỗi theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại thời điểm đó.

Cụ thể trường hợp từ năm 2007 đến năm 2009 Công ty phát sinh lỗi, năm 2010 Công ty phát sinh lỗi thì Công ty phải chuyển toàn bộ số lỗi của năm 2009 vào thu nhập chịu thuế của năm 2010. Đối với số lỗi từ năm 2007 đến năm 2008, Công ty chuyển lỗi trong thời gian không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh cụ thể năm cuối cùng chuyển số lỗi của năm 2007 là năm 2012, và số lỗi của năm 2008 là năm 2013.

### 3. Ưu đãi của DNCX từ năm 2012

Theo hướng dẫn tại Công văn số :16473/CT-TT&HT ngày 25/11/2011 trường hợp Công ty là DNCX thành lập năm 2000 trong khu công nghiệp (không phải hoạt động dệt may), bắt đầu có thu nhập chịu thuế từ năm 2003 và Công ty đã chọn hưởng ưu đãi theo điều kiện tỷ lệ xuất khẩu theo giấy phép đầu tư, thì Công ty tiếp tục hưởng các mức và thuế suất ưu đãi theo quy định tại Giấy phép đầu tư đến hết năm 2011.

Trường hợp Công ty chọn điều kiện ưu đãi đầu tư theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN tại thời điểm được cấp Giấy phép đầu tư (năm 2000), thì ngoài điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, Công ty còn đáp ứng điều kiện doanh nghiệp sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư trong khu công nghiệp được miễn 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo, thuế suất thuế TNDN 15% suốt dự án theo quy định tại Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/07/2000 của Chính phủ.

Do đến năm 2011 Công ty đã áp dụng hết thời gian miễn, giảm thuế như trên nên Công ty chỉ còn được áp dụng ưu đãi về thuế suất thuế TNDN là 15% cho thời gian còn lại từ năm 2012 đến hết thời gian hoạt động của dự án.

## II. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)

### 1. Chính sách thuế đối với khoản hỗ trợ học phí cho con người nước ngoài

Theo công văn số 8965/CT-TTHT do Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 18/10/2011, trường hợp công ty thanh toán tiền học phí cho con người lao động là người nước ngoài (thuộc đối tượng cư trú tại Việt Nam ) học tại Việt Nam theo bậc học phổ thông, nhưng công ty không ký hợp đồng lao động thì khoản chi này không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty và cũng không được giảm trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động là người nước ngoài.

### 2. Thuế TNCN đối với hoa hồng môi giới bán hàng

Theo công văn số 13136/CT-TT&HT do Cục thuế Bình Dương ban hành ngày 21/9/2011, cá nhân nước ngoài không cư trú làm dịch vụ môi giới bán hàng hoá tại nước ngoài cho doanh nghiệp Việt Nam được doanh nghiệp Việt Nam trả hoa hồng môi giới thì doanh nghiệp trả hoa hồng có trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế TNCN theo thuế suất như sau:

- Nếu cá nhân nước ngoài là thương nhân chịu thuế TNCN theo thuế suất 5% tính trên tiền hoa hồng.
- Nếu cá nhân nước ngoài không phải là thương nhân thì hoa hồng môi giới là tiền lương, tiền công chịu thuế suất 20% tính trên tiền hoa hồng

Theo Luật Thương mại, thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh.

## III. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)

### 1. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng khi mua hàng nhiều lần trong cùng một ngày của cùng một nhà cung cấp

Theo hướng dẫn tại Công văn số 16164/CT-TT&HT, ngày 18/11/2011, trường hợp mua hàng hoá, dịch vụ



của một nhà cung cấp có giá trị dưới hai mươi triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng một ngày có tổng giá trị trên hai mươi triệu đồng thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Do đó trường hợp Công ty có phát sinh các hoá đơn mua vào hàng hoá của cùng một nhà cung cấp được lập trong cùng một ngày mà có tổng giá trị trên 20 triệu đồng thì Công ty chỉ được kê khai khấu trừ thuế trong trường hợp có chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo quy định nêu trên.

## 2. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng khi mua hàng của DNTN

Theo hướng dẫn tại Công văn số :16264 /CT-TT&HT ngày 22/11/2011, trường hợp Công ty mua hàng hóa, dịch vụ của các doanh nghiệp tư nhân (DNTN) nhưng thanh toán vào tài khoản của cá nhân là chủ DNTN không phải là tài khoản DNTN mở tại ngân hàng thì không được xem là thanh toán qua ngân hàng. Do vậy, số thuế GTGT trên các hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ của DNTN thanh toán theo hình thức nêu trên Công ty không được kê khai khấu trừ.

## IV. THUẾ NHÀ THẦU (“FCT”)

### 1. Thuế nhà thầu đối với hàng gia công xuất khẩu tại chỗ

Theo công văn 15985/CT-TT&HT do Cục thuế Bình Dương ban hành ngày 15/11/2011, trường hợp công ty có nhận gia công hàng hoá cho bên nước ngoài, đồng thời sản phẩm gia công hoàn thành được giao hàng cho Công ty khác tại Việt Nam theo chỉ định của bên nước ngoài với hình thức mua bán hàng hoá theo loại hình xuất khẩu tại chỗ, thì bên nước ngoài là đối tượng nộp thuế nhà thầu tại Việt Nam (vì địa điểm giao hàng nằm trong lãnh thổ Việt Nam).

Công ty khác tại Việt Nam mua hàng của bên nước ngoài theo loại hình xuất khẩu tại chỗ nêu trên, có trách nhiệm kê khai nộp thuế thay cho nhà thầu nước ngoài.

## 2. Không phải nộp thuế nhà thầu đối với dịch vụ tiếp thị và quảng cáo ở nước ngoài.

Theo hướng dẫn của công văn số :16157/CT-TT&HT ngày 18/11/2011, trường hợp Công ty ký hợp đồng với tổ chức nước ngoài thực hiện nhiệm vụ tiếp thị và quảng cáo thương hiệu cho Công ty ở nước ngoài, thì dịch vụ tiếp thị và quảng cáo do tổ chức nước ngoài cung cấp được thực hiện ở nước ngoài không thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu tại Việt Nam.

## V. LĨNH VỰC KHÁC

### 1. Gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài tại Việt Nam

Ngày 03 tháng 11 năm 2011, Bộ lao động thương binh và xã hội ban hành Thông tư số 31/2011/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thi hành Nghị định 34/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 và Nghị định 46/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 về quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Theo đó, một số nội dung liên quan đến việc gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài như sau:

Đối với trường hợp người nước ngoài làm việc theo hình thức hợp đồng lao động thì cần nộp các hồ sơ sau:

- Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép lao động của người sử dụng lao động (theo mẫu).
- Bản sao hợp đồng học nghề được ký giữa doanh nghiệp với lao động Việt Nam để đào tạo lao động Việt Nam thay thế công việc mà người nước ngoài đang đảm nhiệm hoặc văn bản để chứng minh đã thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo lao động Việt Nam để thay thế cho công việc mà người nước ngoài đang đảm nhiệm. Nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo gồm: số lượng người cần đào tạo vào từng vị trí công việc, thời gian và hình thức đào tạo, nơi đào tạo và việc tổ chức thực hiện đào tạo, kết quả đào tạo.
- Bản sao hợp đồng lao động.
- Giấy phép lao động đã được cấp.



Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép lao động đối với người nước ngoài di chuyển nội bộ doanh nghiệp, gồm:

- Đề nghị gia hạn giấy phép lao động (theo mẫu)
- Văn bản để chứng minh người nước ngoài di chuyển nội bộ doanh nghiệp tiếp tục làm việc tại Việt Nam
- Giấy phép lao động đã được cấp

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 18/12/2011.

## **2. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 202/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng**

Ngày 20 tháng 10 năm 2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 95/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 202/2004/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

Theo đó, một số dung chính như sau:

- ❖ Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 5, khoản 7 Điều 18 Nghị định 202/2004/NĐ-CP “Vi phạm quy định về quản lý ngoại hối và quản lý kinh doanh vàng” như sau:

### **“3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:**

- a. Cho vay, cho thuê tài chính hoặc trả nợ trong nước bằng ngoại tệ không đúng quy định của pháp luật;
- b. Chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài và vào Việt Nam không đúng quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này. (Cá nhân, tổ chức xuất cảnh, nhập cảnh có mang ngoại tệ hoặc vàng ra nước ngoài hoặc vào Việt Nam qua các cửa khẩu không đúng quy định của pháp luật về khai Hải quan thì bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan);

- c. Thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng ngoại tệ với người nước ngoài không đúng quy định của pháp luật;
- d. Mua, bán, thanh toán ngoại tệ không đúng quy định của pháp luật;
- e. Thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng vàng với nhau không đúng quy định của pháp luật;
- f. ....

### **“5. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:**

- a. Hoạt động ngoại hối mà không được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc giấy phép hoạt động ngoại hối đã hết thời hạn hoặc bị đình chỉ;
- b. Thực hiện dịch vụ kiều hối mà không được cấp có thẩm quyền cấp phép;
- c. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ, vàng mà không có giấy phép của Ngân hàng Nhà nước;
- d. **Niêm yết giá, quảng cáo hàng hóa, dịch vụ, quyền sử dụng đất bằng ngoại tệ, vàng không đúng quy định của pháp luật.”**

### **“7. Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung:**

- a. Tịch thu tang vật là số ngoại tệ, đồng Việt Nam (VND) hoặc vàng đối với hành vi vi phạm tại điểm b, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 3 Điều này;
- b. Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký Đại lý đổi ngoại tệ trong thời hạn 12 tháng khi vi phạm lần đầu và tước không thời hạn khi tái phạm đối với các Đại lý đổi ngoại tệ vi phạm quy định tại điểm d khoản 3;
- c. Tước Giấy phép hoạt động kinh doanh vàng trong thời hạn 12 tháng khi vi phạm lần đầu và tước không thời hạn khi tái phạm đối với các tổ chức kinh doanh vàng vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này.”

#### **Các Từ Viết Tắt:**



TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp	KCN	Khu công nghiệp
TNCN	Thuế thu nhập cá nhân	CTLD	Công ty liên doanh
GTGT	Thuế giá trị gia tăng	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
FCT	Thuế nhà thầu	BTC	Bộ Tài Chính
TSCĐ	Tài sản cố định	BCT	Bộ Công Thương
TCHQ	Tổng cục Hải Quan	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
TCT	Tổng Cục Thuế	BKHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
DNCX	Doanh nghiệp chế xuất	CV	Công văn
KCX	Khu chế xuất	NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam